

Số: 923/2023/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:**

Ông Phan Văn Yên

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2023/QĐST-HC ngày 25 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp Thạnh L, xã Đồng T1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**Người đại diện theo ủy quyền:**

Anh Phạm Quốc D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xã Kim T2, huyện Ia P, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ liên hệ: 163 Tuệ T3, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: OO1/123 Khu phố B, thị trấn Gò D, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ liên hệ: 163 Tuệ T3, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Trương Thị Ánh L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Phú Q, xã Vụ B, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ liên hệ: 163 Tuệ T3, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Minh

**- Người bị kiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân xã Đồng T1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tại đơn kháng cáo ngày 08 tháng 6 năm 2023, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

**XÉT THẤY:**

[1] Hồ sơ vụ án thể hiện, vào năm 1989, ông Nguyễn Văn L (cha ông Nguyễn Văn T) có khiếu nại cơ quan có thẩm quyền để xem xét trả lại phần đất của gia đình ông có diện tích 3.200m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ số 3 (nay là thửa 11, tờ bản đồ 16), tọa lạc tại ấp Thanh L, xã Đồng T1, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Ngày 27/7/1996, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 1253/QĐ.UB có nội dung bác đơn khiếu nại của ông L, chỉ chấp thuận giải quyết cho ông L nhận lại 700m<sup>2</sup> đất. Năm 2019, ông Nguyễn Văn T bị Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh lập biên bản vi phạm hành chính về việc đổ đất xây nhà trên thửa đất số 11, tờ bản đồ 16 và ban hành Quyết định số 122/QĐ-XPVPHC ngày 04/6/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T do có hành vi lấn, chiếm đất công. Không đồng ý, ông T khiếu nại Quyết định số 122/QĐ-XPVPHC nêu trên. Ngày 28/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông T. Ông T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây. Ngày 30/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 3307/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông T. Không đồng ý với 02 quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ngày 25/9/2019, ông T làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trả lại đơn cho ông T.

[2] Như vậy, có cơ sở xác định, ông T đã biết được Quyết định số 1253/QĐ.UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang từ năm 1996 và biết Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G từ năm 2019.

[3] Đến ngày 05/4/2023, ông T mới khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1253/QĐ.UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G. Tại đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, ông T xác định chỉ khởi kiện đối với 02 quyết định nêu trên.

[4] Tại điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính quy định:

*“2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:*

*a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;”...*

*“4. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác làm cho người khởi kiện không khởi kiện được trong thời hạn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này thì thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hiệu khởi kiện”.*

[5] Đối chiếu quy định pháp luật với phân tích trên, tại thời điểm ông T khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 1253/QĐ.UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G đã hết. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/5/2023, ông T trình bày lý do ông không khởi kiện được trong thời hạn quy định là vì không hiểu biết pháp luật và do mẹ ông T chết nên ông phải làm đám tang cho mẹ. Tuy nhiên, đây không phải sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan khác làm cho ông T không thể thực hiện được việc khởi kiện trong thời hạn Luật định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2023/QĐST-HC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn)

đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008823 ngày 14/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tiền Giang (1);
- VKSND tỉnh Tiền Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu HSVA (1), VP (5), 15b (QĐ-PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

**Vũ Ngọc Huynh**